

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/DS-ST

Ngày: 10 – 5 – 2022

V/v tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng
quyền sử dụng đất liên quan đến
T1 sản bị cưỡng chế thi hành án

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sỹ Danh Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Đăng;

Ông Lê Quang Trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phan Tr Quốc – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 10/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2017 về Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất liên quan đến T1 sản bị cưỡng chế thi hành án theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Trần Thị T, sinh năm 1949;

2. Lương Tấn T1, sinh năm 1969;

Cùng địa chỉ: Số nhà 28, khóm Phú Mỹ Lương, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

3. Lương Thị M, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp Tân An, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

4. Lương Thị Út C, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số 327-3 Ngu Đào Loan, Khóm 011, phường Tung Hoa, huyện Gia Nghĩa, Đà Loan.

5. Lương Thùy T2, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số 04, thôn Hậu Hồ, làng Tân Ốc, huyện Đào Viên, Đài Loan.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Út C và chị Thùy T2 là: Bà Trần Thị T, sinh năm 1949; Địa chỉ: Số nhà 28, khóm Phú Mỹ Lương, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền ngày 05/02/2018 và 17/4/2018).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà T và ông T1 là: Luật sư Phan Duy Võ – Công ty Luật TNHH Thiện Lý, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:*

1. Nguyễn Thị Thanh T3, sinh năm 1978 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Phú Mỹ Hưng, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

2. Đặng Hữu Quang V, sinh năm 1972 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Phú Mỹ Hiệp, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;

Người đại diện theo ủy quyền là: Bà Nguyễn Thị H, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Sa Đéc; Địa chỉ: Số 209A, đường Trần Hưng Đạo, Phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền ngày 23/02/2022, xin vắng mặt).

2. Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo pháp luật là: Ông Lê Minh Tr, chức vụ: Chủ tịch UBND huyện Châu Thành; Địa chỉ: Thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (Xin vắng mặt).

3. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo ủy quyền là: Ông Nguyễn Tấn Th, chức vụ: Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án huyện Châu Thành; Địa chỉ: Thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền ngày 18/3/2022, xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn:

+ Bà Trần Thị T cũng là người đại diện cho chị Lương Thị Út C và chị Lương Thùy T2 trình bày:

Bà với chồng là ông Lương Văn Na (Chết 23/12/2012) có tạo lập được 6.793m² đất, tại khóm Phú Mỹ Lương, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp do UBND huyện Châu Thành cấp giấy CN QSD đất cho ông Lương Văn Na, số vào sổ 1152.QSDĐ/3B ngày 27/6/1997 gồm: Thửa 383, tờ bản đồ số 01, diện tích 1.545m² đất lúa; thửa 762 tờ bản đồ số 03, diện tích 3.698m² đất LNK và thửa 763, tờ bản đồ số 03, diện tích 1.550m² đất thổ.

Lúc ông Na còn sống có bàn với bà khi nào anh Đặng Hữu Quang V (Là cháu ruột gọi ông Na bằng cậu) có khó khăn, không có đất làm nhà sẽ cho 120m² đất làm nhà ở. Ông Na có hứa cho nhưng chưa thực hiện thì vợ chồng chị Nguyễn Thị Thanh T3 và anh Đặng Hữu Quang V làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Bên chuyển nhượng là ông Lương Văn Na, bên nhận chuyển nhượng là chị Nguyễn Thị Thanh T3 và tự tách 150m² thuộc thửa 763, trong diện tích 1.550m² đất của vợ chồng bà. Chị T3 đã giả mạo chữ ký, họ tên vợ chồng và cả các con của bà để làm thủ tục chuyển nhượng và được UBND huyện Châu Thành cấp giấy CN QSD đất ngày 01/9/2005 cho chị Nguyễn Thị Thanh T3 và anh Đặng Hữu Quang V thửa 3460, tờ bản đồ số 03, diện tích 125m² đất ở tại đô thị và thửa 3465, tờ bản đồ số 03, diện tích 25m² đất trồng cây lâu năm, tại ấp Phú Mỹ Lương, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Do chị T3 thế chấp diện tích đất nêu trên để vay tiền Ngân hàng, đến hạn không trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện chị T3 tại Tòa án. Sau đó, Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên diện tích đất trên bà mới biết được sự việc.

Vì vậy, bà và các con của bà là anh Lương Tấn T1, chị Lương Thị M, chị Lương Thị Út C và chị Lương Thùy T2 yêu cầu Tòa án:

1. Hủy hợp đồng chuyển nhượng QSD đất ngày 09/8/2005 giữa ông Lương Văn Na với chị Nguyễn Thị Thanh T3.

2. Hủy giấy CN QSD đất thửa 3640, diện tích 125m², đất ở tại đô thị và thửa 3465, diện tích 25m², đất trồng cây lâu năm, cùng tờ bản đồ số 03 do UBND huyện Châu Thành cấp 01/9/2005 cho anh Đặng Hữu Quang V và chị Nguyễn Thị Thanh T3.

3. Công nhận QSD đất cho các Nguyên đơn theo đo đạc thực tế thửa 3460, diện tích 123,9m² và thửa 3465, diện tích 24,8m² trong phạm vi các mốc 1, mốc 2, mốc 3, mốc 4, mốc 5, mốc 6, mốc 1.

+ Anh Lương Tấn T1 và chị Lương Thị M trình bày:

Thông nhất theo lời trình bày của bà T, anh chị không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh T3 và anh Đặng Hữu Quang V vắng mặt và không có ý kiến, yêu cầu gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam có đơn xin vắng mặt và không có ý kiến, yêu cầu gì.

+ Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành có đơn xin vắng mặt và không có ý kiến, yêu cầu gì.

+ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành có đơn xin vắng mặt và không có ý kiến, yêu cầu gì.

Tại phiên tòa:

- Các Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không thỏa thuận được với nhau về nội dung giải quyết của vụ án:

- Vị Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T và anh T1 đề nghị Hội đồng xét xử phát biểu ý kiến do Hợp đồng chuyển nhượng giữa ông

Lương Văn Na và chị Nguyễn Thị Thanh T3 ngày 09/8/2005 đã lâu bà T không nhớ rõ có ký tên vào Hợp đồng hay không. Sau khi có kết luận giám định số: 934/KL-KTHS ngày 11/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp đã kết luận chữ ký trong Hợp đồng là của bà T, bà T không yêu cầu giám định lại và cũng không rút đơn khởi kiện. Vợ chồng bà T đã hứa cho vợ chồng anh V, chị T3 đất để cất nhà và đã làm thủ tục chuyển nhượng rồi nên chị T3 có quyền thế chấp. Căn cứ vào các T1 liệu có trong hồ sơ đã chứng minh việc bà T ký hợp đồng tặng cho là có thật nên bà T phải chịu hậu quả, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm:

+ Về tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử cũng như các đương sự có mặt tại phiên tòa đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T và các con của bà T (anh T1, chị M, chị C, chị T2). Yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 10/8/2005 lập tại UBND thị trấn Cái Tàu Hạ; Hủy giấy CN QSD đất thửa 3460, diện tích 125m², đất ở đô thị, tờ bản đồ số 03 và giấy CN QSD đất thửa 3465, diện tích 25m², đất trồng cây lâu năm, tờ bản đồ số 03 do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 01/9/2005 cho bà Nguyễn Thị Thanh T3, ông Đặng Hữu Quang V.

Sau khi nghiên cứu các T1 liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Vụ án có đương sự là chị Lương Thị Út C và chị Lương Thùy T2 đang ở nước ngoài và đương sự có yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất nên thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

[2] Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh T3 và anh Đặng Hữu Quang V vắng mặt tại nơi cư trú. Tòa án đã thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với chị T3 và anh V nhưng anh chị vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh chị.

[3] Đối với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, UBND huyện Châu Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt đối với các đương sự này.

- Về nội dung:

[1] Nguồn gốc đất tranh chấp là của ông bà để lại cho vợ chồng ông Lương Văn Na và bà Trần Thị T. Đến ngày 27/6/1997 ông Lương Văn Na được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm: Thửa 383, tờ bản đồ số 01, diện tích 1.545m² đất 2L; thửa 762 tờ bản đồ số 03, diện tích 3.698m² đất LNK và thửa 763, tờ bản đồ số 03, diện tích 1.550m² đất T tại thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành. Đến ngày 09/8/2005 ông Lương Văn Na, bà Trần Thị T và con là anh Lương Tấn T1 ký hợp đồng chuyển nhượng cho vợ chồng anh Đặng Hữu Quang V (Cháu gọi ông Na bằng cậu ruột) và chị Nguyễn Thị Thanh T3 một phần thửa 763, diện tích 125m² đất T và một phần thửa 762, diện tích 25m² đất LNK. Ngày 01/9/2005 chị Nguyễn Thị Thanh T3 và anh Đặng Hữu Quang V được cấp quyền sử dụng hai thửa đất nêu trên là thửa 3460, diện tích 125m² đất ở tại đô thị và thửa 3465, diện tích 25m² đất trồng cây lâu năm cùng tờ bản đồ số 3. Ngày 22/8/2007 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử vụ án xin ly hôn giữa anh Đặng Hữu Quang V và chị Nguyễn Thị Thanh T3, theo đó Tòa không công nhận anh V và chị T3 là vợ chồng. Ngày 25/01/2010 chị T3 thế chấp 150m² đất nêu trên để vay 90.000.000đ tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Sa Đéc – PGD Nha Môn. Do chị T3 không trả nợ gốc và lãi đúng hợp đồng nên ngày 25/01/2010 Ngân hàng đã khởi kiện chị T3. Đến ngày 07/7/2011 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành có Quyết định số 90/2011/QĐST-DSTC theo đó chị T3 phải trả cho Ngân Hàng số tiền vốn và lãi là 115.174.800đ. Đến ngày 26/10/2011 Chi cục Thi hành án huyện Châu Thành có Quyết định thi hành án số 859/QĐ-CCTHA; Ngày 26/10/2011 có Quyết định số 05/QĐ-CCTHADS “Cưỡng chế kê biên quyền sử

dụng đất”; Ngày 04/11/2011 thì tiến hành kê biên T1 sản T1 là quyền sử dụng đất nêu trên và tiến hành bán đấu giá T1 sản để thi hành án.

[2] Trong quá trình thi hành án ông Lương Văn Na cho rằng không có chuyển nhượng đất cho vợ chồng anh V và chị T3 đồng thời gửi đơn khiếu nại nhiều nơi. Đến ngày 23/12/2012 ông Na chết. Năm 2016 bà Trần Thị T cùng các con của bà là anh Lương Tấn T1, chị Lương Thị M, chị Lương Thị Út C và chị Lương Thùy T2 làm đơn khởi kiện cho rằng chị T3 đã giả mạo chữ ký của bà T trong Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 09/8/2005 giữa bên chuyển nhượng là ông Lương Văn Na với bên nhận chuyển nhượng là chị Nguyễn Thị Thanh T3 và tự tách 150m² thuộc một phần thửa 762 và thửa 763, trong diện tích 1.550m² đất của vợ chồng bà là không phù hợp. Bởi vì, căn cứ vào kết luận giám định số: 934/KL-KTHS ngày 11/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp đã kết luận:

“1. Chữ ký mang tên Trần Thị T trên T1 liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký của bà Trần Thị T trên các T1 liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M8 do cùng một người ký ra”.

Từ đó, cho thấy bà T có ký tên trong hợp đồng ngày 09/8/2005 nêu trên. Ngoài ra, tại Đơn yêu cầu về việc giám định chữ viết ngày 08/6/2021 bà T thừa nhận chữ ký và chữ viết Lương Văn Na trong Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 09/8/2005 là của chồng bà là ông Lương Văn Na (BL161). Tại Biên bản lấy lời khai ngày 11/12/2017 (BL80) thì bà T và anh T1 cũng thừa nhận chữ ký trong Hợp đồng chuyển nhượng QSD đất nêu trên là của ông Na và anh T1. Vì vậy, đã có đủ căn cứ để chứng minh ông Na bà T và anh T1 có chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho chị T3 và anh V theo Hợp đồng ngày 09/8/2005. Mặt khác, ông Na, bà T và anh T1 chuyển nhượng cho chị T3 và anh V 150m² đất trong tổng diện đất 6.793m² của hộ ông Na. Do đó, cũng không làm ảnh hưởng đến phần của các thành viên khác trong hộ ông Na (Là chị Lương Thị M, chị Lương Thị Út C và chị Lương Thùy T2). Vì vậy, các Nguyên đơn yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng QSD đất ngày 09/8/2005 giữa ông Lương Văn Na với chị Nguyễn Thị Thanh T3; Hủy giấy CN QSD đất thửa 3460, diện tích 125m² và thửa 3465, diện tích 25m², cùng tờ bản đồ số 03 do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 01/9/2005 cho anh Đặng Hữu Quang V và chị Nguyễn Thị Thanh T3; Công nhận QSD đất các diện tích đất nêu trên

cho bà Trần Thị T, anh Lương Tấn T1, chị Lương Thị M, chị Lương Thị Út C và chị Lương Thùy T2 là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Đối với T1 sản có trên đất, do các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này nếu có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác các Nguyên đơn phải chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Xét ý kiến của vị luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T và anh T1 cho rằng yêu cầu của các Nguyên đơn là không có căn cứ là phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

Xét ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của các Nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 75 Luật thi hành án dân sự; Điều 26, Điều 37, Điều, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 165, Điều 166, Điều 226 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 105, Điều 106, Luật đất đai năm 2003, Điều 203 của luật Đất đai 2013; Điều 688, Điều 500, Điều 501, Điều 502, Điều 503 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn bà Trần Thị T, anh Lương Tấn T1, chị Lương Thị M, chị Lương Thị Út C và chị Lương Thùy T2 về việc yêu cầu: Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 09/8/2005 giữa Lương Văn Na với Nguyễn Thị Thanh T3; Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 3460, diện tích 125m², đất ở tại đô thị và thửa 3465, diện tích 25m², đất trồng cây lâu năm, cùng tờ bản đồ số 03 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp ngày 01/9/2005 đứng tên chị Nguyễn Thị Thanh T3 và anh Đặng Hữu Quang V; Công nhận quyền sử dụng đất cho bà

Trần Thị T, anh Lương Tấn T1, chị Lương Thị M, chị Lương Thị Út C và chị Lương Thùy T2 thửa 3460, diện tích 123,9m² và thửa 3465, diện tích 24,8m² trong phạm vi các mốc 1, mốc 2, mốc 3, mốc 4, mốc 5, mốc 6, mốc 1.

Các đương sự được đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký, điều chỉnh lại quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

(Kèm theo Sơ đồ đo đạc đất tranh chấp giữa bà Trần Thị T với bà Nguyễn Thị Thanh T3 ngày 18/01/2022 của Tr tâm kỹ thuật T1 nguyên và môi trường tỉnh Đồng Tháp).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị T, anh Lương Tấn T1, chị Lương Thị M, chị Lương Thị Út C và chị Lương Thùy T2 liên đới chịu 300.000đ và được trừ vào 900.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 17362 ngày 23/10/2017 và số 17417 ngày 03/01/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, số còn lại bà T, anh T1, chị M, chị Út C, chị Thùy T2 được nhận lại là 600.000đ.

3. Về chi phí tố tụng khác:

- Bà Trần Thị T, anh Lương Tấn T1, chị Lương Thị M, chị Lương Thị Út C và chị Lương Thùy T2 liên đới chịu 3.315.000đ chi phí thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú trên phương tiện thông tin đại chúng (Đã nộp xong).

- Bà Trần Thị T, anh Lương Tấn T1, chị Lương Thị M, chị Lương Thị Út C và chị Lương Thùy T2 liên đới chịu 6.935.206đ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá T1 sản và 12.390.000đ chi phí giám định (Đã nộp xong).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án,

đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

CÁC HỘI THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Đăng – Lê Quang Trí

Sỹ Danh Đạt

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ĐT;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sỹ Danh Đạt